

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 309/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 131/TTr-STC ngày 06 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký; lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh; lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính, cụ thể:

1. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Phụ lục I.
2. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục và nội dung TTHC trên Trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này cập nhật, đồng bộ nội dung TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống khác theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi Danh mục TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký tại số thứ tự 27, 28 Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sửa đổi Danh mục TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh tại số thứ tự 01, 02 Mục I Phụ lục I và số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05 Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sửa đổi Danh mục TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã tại số thứ tự 01, 02, 03, 05, 08, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 25, 26 Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bãi bỏ Danh mục TTHC tại số thứ tự 06 tại Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sửa đổi Danh mục TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 14, 18, 19, 20, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 37, 39, 42, 43 Mục I Phụ lục II kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và số thứ tự số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC(NTHThu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc